

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh bình dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 14/TTr-SYT, ngày 11 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **03** thủ tục hành chính được sửa đổi và bãi bỏ **11** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi **03** thủ tục hành chính lĩnh vực Trang thiết bị và Công trình y tế (*Mã TTHC: 1.003006, 1.003029, 1.003039*) và bãi bỏ **02** thủ tục hành chính lĩnh vực Trang thiết bị và Công trình y tế (*Mã TTHC: 2.000985, 2.000982*), **09** thủ tục hành chính lĩnh vực Dược phẩm (*Mã TTHC: 1.002967, 1.002958, 1.002946, 1.002938, 1.002250, 1.002327, 1.002313, 1.002339, 1.002353*) tại Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Y tế/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị y tế tỉnh Bình Dương.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *ld*

Nơi nhận: *ld*

- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND cấp xã (liên thông);
- LĐVP, NC, HCC, Website;
- Lưu: VT, H^{KSTT}

ld 3

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 175 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số trang
LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ			
1	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	1
2	1.003029	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	5
3	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	30

Ghi chú: Sửa đổi nội dung thủ tục hành chính từ trang 795 đến trang 818 (Mã TTHC: 1.003006, 1.003029, 1.003039), Phần II – Nội dung thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Y tế/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị y tế tỉnh Bình Dương.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
I. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ		
1	2.000985	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế
2	2.000982	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D

II. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM		
1	1,002967	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;
2	1.002958	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;
3	1.002946	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất
4	1.002938	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực
5	1.002250	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực
6	1.002327	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại
7	1.002313	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, không vì mục đích thương mại

8	1.002339	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;
9	1.002353	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực

Ghi chú: Bãi bỏ nội dung thủ tục hành chính từ trang 818 đến trang 826 (Mã TTHC: 2.000985, 2.000982), từ trang số 456 đến trang số 497 (Mã TTHC: 1.002967, 1.002958, 1.002946, 1.002938, 1.002250, 1.002327, 1.002313, 1.002339, 1.002353), Phần II – Nội dung thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Y tế/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị y tế tỉnh Bình Dương.